

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/08/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+RCDM	7:15	21+1	0+0		21+0	0+0	
2		TD3	7:15	22	0		22	0	
3		TD5	7:25	20	0		22	0	
4		TD5	9:25	18	0		22	0	
5		MRM+BK6	9:25	18+0	0+0		19+3	0+0	
6		TD3	11:25	21	0		21	0	
7		MRM+TD3	11:25	2+14	0+0		4+18	0+0	hàng seamap 140kg

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

I/ Các giàn lập danh sách khách bay về theo chuyến và địa chỉ cần đón về gửi cho XNDV



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2021	TO: TD5 - RCDM	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: NO 1	FROM: VT	CREW: Hạnh - TUYỀN - Toan	ETA: 09:10
XANH - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN HAI	TD5	86	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
2	LE MANH HUNG	TD5	99	1	4		72	ANTOAN	Vietnamese
3	VU TRONG HACH	TD5	98	1	7	35	76	KHOAN	Vietnamese
4	TRINH DUY THANH	TD5	92	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DUY TAM	TD5	80	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TAN VINH	TD5	93-94	2	15		89	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THANH	TD5	83	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN ANH HUNG-PVD	TD5	90	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HIEN	TD5					67	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN BACH TUNG	TD5	81	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
11	TU DUONG DUNG	TD5	97	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HUU HOAN	TD5	89	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
13	LUU XUAN HANH-PVDT	TD5	96	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM XUAN THUY	TD5	88	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN NHU Y	TD5					83	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN THIEU	TD5	95	1	9		88	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VAN LUAN	TD5	84	1	10		57	KHOAN	Vietnamese
18	DAO THANH SON	TD5	87	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN MINH HIEU	TD5	85	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	82	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
21	VO NGUYEN KHANG	TD5	91	1	9		83	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN DUY HUNG	RCDM	61-62	2	10	20	76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	20	121	1.532	35	21		
2	RCDM	1	2	10	76	20	1		
TOTAL		22	22	131	1.608	55	22		
WEIGHT KG				131	1.608	55			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2021	TO: TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: NO 2	FROM: VT	CREW: Hồi - Dương - Vũ	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GUSHEYNOV MA.	TD3	93-94	2	17		90	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN VIỆT HUNG	TD3	86	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
3	NIKITIN	TD3	80	1	7		95	ANTOAN	Russian
4	TRẦN VĂN THỌ	TD3	98	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG MINH TOÀN	TD3	97	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẠO TIẾN THIẾT	TD3	98	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN NINH-PVD	TD3	81	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	84	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN THĂNG LỢI	TD3	83	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
10	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	87	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
11	TELESHENKO IVAN	TD3	92	1	17		110	KHOAN	Russian
12	CHU VĂN THẮNG	TD3	88	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
13	ĐỖ THANH HẢI	TD3	91	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN NGỌC TUÂN	TD3	96	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
15	BUI THAI QUI	TD3	82	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	89	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
17	HỒ MINH TRINH	TD3	95	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN TRINH QUỐC VƯƠNG	TD3	79	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
19	ĐOÀN QUANG BẮC	TD3	99	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
20	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	85	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
21	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	99	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
22	ĐẶNG DUY LÝ	TD3	90	1	5		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	23	168	1.625	0	22		
	TOTAL	22	23	168	1.625	0	22		
	WEIGHT KG			168	1.625	0			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2021	TO: TD5	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: NO 3	FROM: VT	CREW: LHai - ĐỨC - thông	ETA: 09:20
VANG -1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	74	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
2	LUU THE ĐIỆN	TD5	38	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN HON	TD5	27	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	29	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN CAO KHANH	TD5	26	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
6	ĐOÀN CAO DANH	TD5	15	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÌNH ĐỨC KIEN	TD5	8	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	12	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	28	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
10	TRINH ANH TRƯỜNG	TD5	9	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG-PVD	TD5	75-76	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
12	CAO ĐỨC HAI	TD5	30	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD5	39	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM XUÂN HAI	TD5	37	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	36	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VIÊN	TD5	13	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN THE	TD5	16	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
18	VI HUNG CƯỜNG	TD5	40	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	14	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG TRUNG HIẾU-PVD	TD5	10-11	2	12		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	20	22	145	1.417	0	22		
TOTAL		20	22	145	1.417	0	22		
WEIGHT KG				145	1.417	0			

GRAND TOAL: 1.562 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2021	TO: TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: NO 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - TUYỀN - Toan	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH HOANG KHANH	TD5	02	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN ANH TUE	TD5	77	1	6		50	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẠO QUANG MINH	TD5	71	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
4	HA THANH TUNG	TD5	06	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
5	TÔ THANH HUNG	TD5	50-51	2	14		55	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN LAM GIANG	TD5	44-45	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
7	LE PHU PHUC	TD5	35	1	8		85	DVL	Vietnamese
8	VŨ VĂN NAM	TD5	01	1	5		65	DVL	Vietnamese
9	NGUYEN VAN SON	TD5	19,22	2	17		72	YTE	Vietnamese
10	TRẦN TRUNG THẮNG	TD5	15	1	3		75	PSV	Vietnamese
11	VƯƠNG ĐÌNH ĐÔNG	TD5	25	1	7		67	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN ĐANG NGOC	TD5	05	1	4		80	PSV	Vietnamese
13	TRẦN MINH HUNG	TD5	06	1	5		80	PSV	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN THỊNH	TD5	08	1	4		56	PSV	Vietnamese
15	PHẠM QUANG HUY	TD5	07	1	3		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TIEN	TD5	72	1	5		63	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG MINH	TD5	07	1	6		80	PSV	Vietnamese
18	TRINH QUOC HUNG	TD5	03-04	2	7		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	18	22	120	1.225	0	22		
TOTAL		18	22	120	1.225	0	22		
WEIGHT KG				120	1.225	0			

GRAND TOAL: 1.345 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: NO 5	TO: MRM - BK6	CREW: Hồi - Dương - Vũ	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	38-39	2	15	110	85	AMNGR	Russian
2	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	45	1	5		89	AMNGR	Russian
3	KULIK VIACHESLAV	MRM	54	1	7		66	AMNGR	Russian
4	KIMAKOVSKII STANISLAV	MRM	84	1	7		92	AMNGR	Russian
5	EROFEEV DANIL	MRM	50	1	8		96	AMNGR	Russian
6	KUCHMII EGOR	MRM	53	1	10		114	AMNGR	Russian
7	POGIEV VADIM	MRM	47-49	3	13		86	AMNGR	Russian
8	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	41	1	12		89	AMNGR	Russian
9	TSVETKOV OLEG	MRM	55	1	13		110	AMNGR	Russian
10	KARAVKA ANTON	MRM	44	1	14		81	AMNGR	Russian
11	STEPANOV OLEG	MRM	46	1	3		103	AMNGR	Russian
12	MUKHAMETOV ILMIR	MRM	83	1	10		80	AMNGR	Russian
13	SHEVELEV ALEKSEI	MRM	42	1	10		125	AMNGR	Russian
14	BITSUTIN VLADISLAV	MRM	51-52	2	16		105	AMNGR	Russian
15	FILATOV SERGEY	MRM	86	1	12		111	AMNGR	Russian
16	NAUMOV SERGEY	MRM	40	1	10		82	AMNGR	Russian
17	MAKSHANTSEV EVGENY	MRM	43	1	14		70	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	17	21	179	1.584	110	19		
2	BK6	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		17	21	179	1.584	110	22		
WEIGHT KG				179	1.584	110			

GRAND TOAL: 1.873 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2021	TO: TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: NO 6	FROM: VT	CREW: VThắng - XTrường - DTùng	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN THƯƠNG	TD3	02	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
2	NGO DUY THANH	TD3	01	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN VIET THANH LUAN-PVDT	TD3	13	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
4	DO NGOC SON-PVD	TD3	03-04	2	10		68	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN HOANG NAM	TD3	07	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
6	VU NGOC THANH	TD3	16-17	2	10		71	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM THANH DUNG	TD3	11	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG THANH TU	TD3	12	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
9	BUI HUU VUNG	TD3	20	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGO VAN KIEM	TD3	19	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM TRUONG ANH	TD3	08	1	3		88	KHOAN	Vietnamese
12	LUU VAN SON	TD3	09	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	LE ANH XUAN	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN HAI NAM	TD3					60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN PHI HUNG	TD3	06	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
16	LE MANH THANG	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM NGOC DUNG	TD3	05	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN QUOC HUY-PVDT	TD3	14	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TUAN	TD3	15	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN HUU NHAN	TD3	18	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN CANH THAC	TD3	10	1	7		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	20	112	1.445	0	21		
	TOTAL	21	20	112	1.445	0	21		
	WEIGHT KG			112	1.445	0			

GRAND TOAL: 1.557 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/08/2021	TO: MRM - TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:55
FLIGHT: NO 7	FROM: VT	CREW: Phong - TTrung - PTUÂN	ETA: 13:35
DO - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DỖ VINH TUY	MRM	100,01	2	18		78	AMNGR	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN DUY	MRM	75	1	6	148	82	AMNGR	Vietnamese
3	NGUYEN DINH QUY	TD3	77	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TRỌNG VIỆT	TD3	76	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN CONG MINH	TD3	81	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ HUYNH TRUNG	TD3	82	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN HUNG QUAN	TD3	80	1	9		70	D-HANH	Vietnamese
8	QUÁCH VĂN THAO	TD3	73-74	2	14		73	YTE	Vietnamese
9	LUONG XUAN ĐƯỢC	TD3	70	1	10		65	PSV	Vietnamese
10	QUACH ĐẮC THẬN	TD3	72	1	5		53	PSV	Vietnamese
11	LÊ THANH CHAU	TD3	71	1	3		68	PSV	Vietnamese
12	HOANG VAN THANG	TD3	78	1	3		52	PSV	Vietnamese
13	PHẠM VĂN DUÂN	TD3	79	1	3		78	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN HANH	TD3	2000	1	10		70	PSV	Vietnamese
15	VÔ ĐỨC NGHĨA	TD3	75	1	7		62	PSV	Vietnamese
16	TRANG NGOC HUNG	TD3	1000	1	12		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	2	3	24	160	148	4		
2	TD3	14	15	105	948	0	18		
TOTAL		16	18	129	1.108	148	22		
WEIGHT KG				129	1.108	148			

GRAND TOAL: 1.385 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/08/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	17	0		19	0	
2		RP2+BK6+P5	7:25	16+0+0	0+0+0		19+1+1	0+0+0	
3		RP2+CTC1+RC6	7:25	7+7+0	0+0+0		6+11+5	0+0+0	
4		RP2+RC3	9:25	12+4	0+0		8+13	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Các giàn lập danh sách khách bay về theo chuyến và địa chỉ cần đón về gửi cho XNDV

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: TD2	CREW: ĐTrung - HLONG	ETA: 10:45

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG QUANG	TD2	08	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ CÔNG MINH HIẾU	TD2	10-11	2	10		87	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ HUNG TUẤN	TD2	09	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ANH TUẤN	TD2	14	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
5	HỒ ĐÌNH HUY	TD2	13	1	12	60	58	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN MINH TÂM	TD2	05	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ TUẤN MẠNH	TD2	06-07	2	9		65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN CƯỜNG	TD2	01	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐAN	TD2					65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN SƠN	TD2	12	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	TD2	15-16	2	10		55	KH-THAC	Vietnamese
12	DƯƠNG VĂN THÔNG	TD2	04	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯƠNG QUYẾT THẮNG	TD2	03	1	14		72	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC SƠN	TD2	17-18	2	16		72	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ ĐỨC SANG	TD2	21	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ TRỌNG NHIÊN	TD2	19-20	2	14		56	KH-THAC	Vietnamese
17	NGÔ DUY KIỆM	TD2	02	1	6		65	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	21	133	1.133	60	19		
	TOTAL	17	21	133	1.133	60	19		
	WEIGHT KG			133	1.133	60			

GRAND TOAL: 1.326 KGS

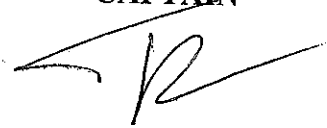
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/08/2021	TO: RP2 - BK6 - P5	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: CHIẾN - VThắng - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

	DAYNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN BAN	RP2	43	1	6	35	63	KH-THAC	Vietnamese
2	KHALIMOV AIDAR	RP2	40	1	15		80	KH-THAC	Russian
3	PHAN VĂN LY	RP2	41	1	7		84	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN KHÁC SANG	RP2	47	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH DUY	RP2	49	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT HUNG	RP2	50	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH VĂN QUAN	RP2	48	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN QUỐC KHÁNH	RP2	51	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC VINH	RP2	39	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HOANG	RP2	45	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	46	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN THIÊM	RP2	54	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÀO VĂN TUÂN	RP2	38	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ CHÍ CUÔNG	RP2	44	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	VU DUY QUYÊN	RP2	52-53	2	8		59	KH-THAC	Vietnamese
16	HỒ ĐỨC LONG	RP2	42	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	16	17	98	1.116	35	19		
2	BK6	0	0	0	0	30	1		
3	P5	0	0	0	0	30	1		
TOTAL		16	17	98	1.116	95	21		
WEIGHT KG				98	1.116	95			

GRAND TOAL: 1.309 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: RP2 - CTC1 - RC6	CREW: Linh - Nam - QTruong	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM QUANG LOI	RP2	13	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐANG XUÂN KHOA	RP2					68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒNG QUANG	RP2	19	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HAI SANG	RP2	16	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM BA HOANG	RP2	17-18	2	6		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC TAN	RP2	15	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN Y	RP2	14	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC HAI	CTC1	93	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI VĂN NINH	CTC1	91-92	2	8		74	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN CÔNG HOANG	CTC1	99	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN CÔNG TUYEN	CTC1	98	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HUYEN	CTC1	97	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN THÀNH	CTC1	94	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ TRUNG TIEN	CTC1	95-96	2	23		75	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	7	7	43	477	0	6		
2	CTC1	7	9	64	479	0	11		
3	RC6	0	0	0	0	30	5		
TOTAL		14	16	107	956	30	22		
WEIGHT KG				107	956	30			

GRAND TOAL: 1.093 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/08/2021	TO: RP2 - RC3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: CHIẾN - VThắng - NNam	ETA: 11:25
cam-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VŨ QUYÊN	RP2	24	1	8		54	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	28	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
3	TÀ VĂN VIỆT	RP2	20	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
4	LUƠNG QUỐC VƯƠNG	RP2	23	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
5	NG. TRỌNG KHOA	RP2	29	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN VIỆT	RP2	30	1	4		65	GETRACO	Vietnamese
7	PHẠM HỒNG ĐIỀN	RP2	26	1	5		66	GETRACO	Vietnamese
8	NGUYỄN GIÁC ỨNG	RP2	27	1	5		85	GETRACO	Vietnamese
9	VŨ VĂN TUẤN	RP2	25	1	5		66	GETRACO	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN LUÂN	RP2	31	1	4		64	GETRACO	Vietnamese
11	NGUYỄN PHI DÂN	RP2	21-22	2	17		53	YTE	Vietnamese
12	NGÔ TUẤN ANH	RC3	31-32	2	11		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	33	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG HOANG ANH	RC3	34-35	2	9		80	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ TUẤN ANH	RC3	36	1	7	23	58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	11	12	81	756	0	8		
2	RC3	4	6	33	278	23	13		
TOTAL		15	18	114	1.034	23	21		
WEIGHT KG				114	1.034	23			

GRAND TOTAL: 1.171 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/08/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+P2+P8	7:25	14+0+0	0+0+0		20+1+0	0+0+0	chuyen 1 rp3- p2chuyen 1 rp3-p8
2		BK3+P9	7:25	9+13	0+0		5+17	0+0	
3		P2+P11	7:25	18+4	0+0		18+4	0+0	
4		P10+P4	9:25	11+11	0+0		9+13	0+0	
5		P10+P2	9:25	21+1	0+0		18+4	0+0	
6		BK15+BK10+BK4	9:25	6+6+5	0+0+0		6+10+6	0+0+0	
7		PPD	11:25	15	0		22	0	
8		P9	11:25	15	0		21	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: RP3 - P2 - P8	CREW: Hạnh - Dương - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN HUNG	RP3					78	KHI	Vietnamese
2	TRAN VAN SEN	RP3	64	1	6		68	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN SANG	RP3	65	1	5		60	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN TRUNG HOA	RP3	62	1	15		82	KHI	Vietnamese
5	HO VAN LUONG	RP3	66	1	3		68	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN QUOC BAO BINH	RP3	63	1	5		62	KHI	Vietnamese
7	PHAM VAN LAP	RP3	68	1	5		62	KHI	Vietnamese
8	DANG HUY KHANH	RP3	72	1	6		81	KHI	Vietnamese
9	PHAM DUY DUNG	RP3					80	KHI	Vietnamese
10	LE XUAN VIET	RP3					80	KHI	Vietnamese
11	PHAM BINH NAM	RP3	69-70	2	10		70	KHI	Vietnamese
12	PHAM HONG LINH	RP3	67	1	6		78	KHI	Vietnamese
13	TRAN VUONG HUNG	RP3	71	1	7		82	KHI	Vietnamese
14	HOANG SY THAP	RP3	61	1	10		85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	14	12	78	1.036	80	204		CHUYEN 1 PAX TU RP3 SANG P2, CHUYEN 1 PAX TU RP3 SANG P8
2	P2	0	0	0	0	0	1		
3	P8	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		14	12	78	1.036	80	21		
WEIGHT KG				78	1.036	80			

GRAND TOAL: 1.194 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2021	TO: BK3 - P9	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - ĐNam - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU DUY KHUONG	BK3	03	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
2	LE TRONG LINH	BK3	99	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
3	LE NGOC THANG	BK3	96	1	15		81	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUONG THE VINH	BK3	01	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VAN THANH	BK3	900	1	14	40	59	KH-THAC	Vietnamese
6	LE THANH HAI	BK3	02	1	11		66	KH-THAC	Vietnamese
7	VU XUAN TAM	BK3	98	1	12		69	KH-THAC	Vietnamese
8	VU DINH QUANG	BK3	97	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN SA	BK3	94-95	2	7		67	PSV	Vietnamese
10	VASIANKIN	P9	38	1	14		110	KH-THAC	Russian
11	PHAM DUC BINH	P9	92	1	15	15	80	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN THANH HAI	P9	91	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
13	LE MINH THUY	P9	37	1	4	20	75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN BA KY	P9					80	KH-THAC	Vietnamese
15	VO VAN THOI	P9	39	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VIET THANG	P9					71	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VIET CUONG	P9	638	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC LUONG	P9	87	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN VAN DUNG	P9	88	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN VAN BANG	P9	49	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN VAN HA	P9	89	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
22	LE NGOC THANH	P9	90	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	9	10	96	626	40	5		
2	P9	13	11	75	983	35	17		
TOTAL		22	21	171	1.609	75	22		
WEIGHT KG				171	1.609	75			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2021	TO: P2 - P11	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LHải - TĐông - thông	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH SON	P2	25	1	12		75	ANTOAN	Vietnamese
2	DUONG CHI TUYEN	P2	40	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN ĐANG	P2	28	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO VĂN ĐỨC	P2	32	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
5	VU VAN THO	P2	30	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
6	VU THANH LONG	P2	29	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
7	DUONG VAN THUAN	P2	34	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC TAN	P2	38	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LE CONG LUU	P2	33	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN DUY NGOC	P2	26	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
11	HA VAN TRUNG	P2	39	1	16		78	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOAN KHAC CAN	P2	35	1	12		64	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG TRỌNG THAO	P2	31	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG NGOC ANH CHIEN	P2	27	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
15	VÔ ANH NGOC	P2	36	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀO QUANG THIET	P2	37	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HUU PHI	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN ĐO	P2					72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TAI	P11	81	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
20	LE VIET DUNG	P11	80	1	6	20	68	KH-THAC	Vietnamese
21	TRUONG VAN QUANG	P11	78	1	17		81	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN LINH	P11	79	1	18		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	18	16	139	1.252	0	18		
2	P11	4	4	49	280	20	4		
TOTAL		22	20	188	1.532	20	22		
WEIGHT KG				188	1.532	20			

GRAND TOAL: 1.740 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	TO: P10 - P4	CREW: Hạnh - Dương - Vũ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P10	04	1	5	20	65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TẤT THÀNH	P10	09	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ QUANG HÙNG	P10	01-02	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM HUYNH VŨ	P10					74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN BẢO LAM	P10	07	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM DUY QUANG	P10					76	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN LỢI	P10	08	1	9		61	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC BA	P10	11	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN ĐĂNG TUẤN	P10	10	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ NGỌC NGUYỄN	P10	05-06	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC THANH	P10	03	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
12	ZHURBIN N.B	P4	16	1	7	65	95	KHI	Russian
13	SUDAKOV A.A	P4	15	1	11		112	KHI	Russian
14	NGUYỄN LÊ HUY	P4	22	1	4		69	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	P4	28	1	5		69	KHI	Vietnamese
16	PHẠM TRẠI	P4	21	1	4		70	KHI	Vietnamese
17	TẠ XUÂN HIỆU	P4	26	1	6		68	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	23	1	7		67	KHI	Vietnamese
19	VŨ ĐÌNH CƯỜNG	P4	24	1	5		78	KHI	Vietnamese
20	PHAN ĐÌNH NHAM	P4	27	1	5		60	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN HOANG TRƯỜNG	P4	25	1	5		76	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	11	11	65	769	20	9		
2	P4	10	10	59	764	65	13		
TOTAL		21	21	124	1.533	85	22		
WEIGHT KG				124	1.533	85			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2021	TO: P10 - P2	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LHai - Thông - thông	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ CHÍ HIẾU	P10	76	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM HIẾU LIÊM	P10	77-78	2	7		66	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ ĐÌNH CUÔNG	P10	34	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TOÀN	P10	28	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯƠNG VĂN MINH	P10	32	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN THUYẾT	P10	30	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NAM	P10	26	1	6		97	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ PHƯƠNG HƯƠNG	P10	27	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM THẾ QUANG	P10	79	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	P10	29	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN GIA CUÔNG	P10	25	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG HAI	P10	24	1	15	40	80	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM HỒNG QUY	P10	39	1	10	40	65	DVL	Vietnamese
14	PHẠM VĂN SANG	P10	38	1	15		72	DVL	Vietnamese
15	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	P10	40-41	2	18		74	DVL	Vietnamese
16	HOÀNG VĂN QUYÊN	P10	93,75	2	18		60	YTE	Vietnamese
17	HỒ NGỌC THÀNH	P10	33	1	5		50	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VIỆT LY	P10	37	1	5		78	PSV	Vietnamese
19	TRẦN VĂN MINH	P10	31	1	6		76	PSV	Vietnamese
20	LÊ TÙNG LAM	P10	35	1	5		61	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ LY KHANH	P10	36	1	8		79	PSV	Vietnamese
22	ZAKHARIN SERGEY	P2	+95	1	15	20	112	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	21	24	182	1.493	80	18		01 GHE PHU P10
2	P2	1	1	15	112	20	4		
TOTAL		22	25	197	1.605	100	22		
WEIGHT KG				197	1.605	100			

GRAND TOAL: 1.902 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2021	TO: CLO - BK10 - BK4	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Phong - ĐNam - Toan	ETA: 11:15
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THE HANH	CLO	67	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN CUONG	CLO	68	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN DUC TUNG	CLO	70	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH THANG	CLO	71	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH CONG	CLO					66	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VAN PHUONG	CLO	69	1	4	35	62	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN CONG TAN	BK10	61	1	5	50	80	KH-THAC	Vietnamese
8	VU XUAN THUY	BK10	58	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM HOANG GIANG	BK10	57	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO TUAN HUNG	BK10	60	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH SON	BK10	59	1	5		70	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN CONG MANH	BK10	56	1	6		80	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN DUNG	BK4	66-67	2	5	40	75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGO DANG DUC	BK4					73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TIEN	BK4	69	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM XUAN MANH	BK4	68	1	5		66	PSV	Vietnamese
17	BUI DUC ANH	BK4	86	1	6		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	6	5	22	391	35	6		
2	BK10	6	6	33	420	50	10		
3	BK4	5	5	22	364	40	6		
TOTAL		17	16	77	1.175	125	22		
WEIGHT KG				77	1.175	125			

GRAND TOAL: 1.377 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2021	TO: PPD	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: HƯNG - XTrưởng - NNam	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO CHUNG KIEN	PPD	16	1	4		63	KHI	Vietnamese
2	HOANG MINH HIEU	PPD	17	1	4		54	KHI	Vietnamese
3	VU THANH BINH	PPD	08	1	5		78	KHI	Vietnamese
4	BERNHIKOV V.N	PPD	04	1	7		108	KHI	Russian
5	OKOVANSEV G.P	PPD	05-06	2	20		115	KHI	Russian
6	PHAM THANH BINH	PPD	09	1	5		81	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TA	PPD	13	1	5		73	KHI	Vietnamese
8	PHAM HAI QUANG	PPD	14	1	5		75	KHI	Vietnamese
9	DOAN VIET DIEP	PPD	12	1	5		58	KHI	Vietnamese
10	PHUNG VAN CHINH	PPD	10	1	8		80	KHI	Vietnamese
11	DO VAN THANH	PPD	15	1	10		82	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN CONG HIEN	PPD	07	1	3		53	KHI	Vietnamese
13	TRINH CONG BINH	PPD	11	1	10	40	63	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN DUC HOA	PPD	18	1	5		70	KHI	Vietnamese
15	TRAN SON TIEN	PPD	01	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	15	16	102	1.123	40	22		
TOTAL		15	16	102	1.123	40	22		
WEIGHT KG				102	1.123	40			

GRAND TOAL: 1.265 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 08	TO: P9 - BK6 - BK8	CREW: Linh - VThắng - DTùng	ETA: 13:15
xanh-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIỀN TÙNG	P9	20	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HAI	P9	15	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ MINH THUY	P9	17	1	7	25	70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM ĐỨC TÀI	P9	22	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	P9	23	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI NGỌC THÂN	P9	24	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGÔ AN CHUNG	P9	13	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN CAO CHI	P9	11	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THÈ VŨ	P9	10	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN LINH	P9	25	1	7		54	YTE	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC MINH	P9	16	1	5		55	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CHIÊU	P9	14	1	7		67	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN HAI TRUNG	P9	12	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIẾU	P9	09	1	5		50	PSV	Vietnamese
15	LÊ XUÂN ĐAM	P9	21	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	15	15	81	994	25	21		CHUYỂN 1 PAX TỪ BK6 SANG BK8
2	BK6	0	0	0	0	0	0		
3	BK8	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		15	15	81	994	25	21		
WEIGHT KG				81	994	25			

GRAND TOTAL: 1.100 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN